

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2025 – 2026

I. NHỮNG CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Văn bản chỉ đạo của Trung ương và Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT.
- Thông tư số 32/2018-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông (gọi tắt là *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*);
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD nhà trường;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;
- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GD&ĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030;
- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;
- Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của chính phủ về chỉ đạo một số chính sách phát triển toàn diện giáo dục, trong đó có xây dựng đề án quốc gia đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai.
- Thông tư số 17/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng chính phủ về việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và tổ chức sinh hoạt hè cho trẻ em, học sinh;
- Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Ban chấp hành Trung ương về đột phá phát triển giáo dục;
- Quyết định số 2269/QĐ-BGDĐT ngày 11/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
- Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc

hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

- Thông tư số 19/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của bộ GD-ĐT quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh;

- Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

2. Văn bản chỉ đạo của UBND thành phố; Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Công văn số 06/SGDĐT-TrH ngày 05/01/2021 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về xây dựng và thực hiện KHGD nhà trường.

- Quyết định số 3348/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

- Công văn số 5775/SGDĐT-GDTrH ngày 20/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hải Phòng về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2025 - 2026 và các văn bản chỉ đạo chuyên môn khác có liên quan;

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nhà trường, trường THCS Trần Hưng Đạo xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 như sau:

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.1. Thời cơ

Với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phường Lưu Kiếm, thành phố Hải Phòng có vị trí địa lí tương đối thuận lợi, gần trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của thành phố Hải Phòng mới (*sau khi hợp nhất thành phố Hải Phòng với tỉnh Hải Dương*), có hệ thống giao thông thuận lợi trong khu vực, có tiềm năng lớn trong phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ sẽ tạo thuận lợi lớn cho nhà trường trong việc nâng cao dân trí, tạo nguồn lực lớn cho đầu tư CSVC và các nguồn lực phát triển khác cho nhà trường. Yêu cầu cấp thiết của việc “*đổi mới căn bản, toàn diện*” giáo dục đào tạo; cùng sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND phường Lưu Kiếm sẽ tạo cơ hội cho nhà trường khẳng định mình, xây dựng và phát triển “*theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế*”. Từng bước xây dựng nhà trường đáp ứng với yêu cầu đổi mới và phát triển như hiện nay.

Nhu cầu học tập và sự quan tâm của người dân tới giáo dục và đào tạo của địa phương đã có sự thay đổi trong những năm gần đây, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông giúp cho các bậc phụ huynh nắm bắt được nhiều thông tin về giáo dục nói chung và nhà trường nói riêng, cũng đã tạo nên những tiền đề mới trong công tác phối hợp xây dựng môi trường giáo dục.

Nhà trường hiện đang có một lực lượng CB, GV, NV ở độ tuổi chín về nghề,



vững vàng về kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và quản lý. Đội ngũ có thâm niên công tác ổn định, trình độ chuyên môn khá đồng đều, 100% đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định. Đây là nền tảng quan trọng giúp nhà trường duy trì chất lượng giáo dục ổn định, đồng thời có khả năng thích ứng và triển khai hiệu quả các đổi mới trong dạy học và quản lý giáo dục.

1.2. Thách thức

Nhà trường vẫn đứng trước những thách thức về cơ sở vật chất (*hạ tầng xây dựng, không gian và trang thiết bị dạy học hiện đại*) và đặc biệt là về việc thay đổi tư duy và nâng cao chất lượng đội ngũ để đáp ứng được xu thế đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm đạt được yêu cầu “*chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, gồm: Giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học.*” Trong bối cảnh giáo dục bước vào kỷ nguyên số, đội ngũ giáo viên nhà trường sẽ phải đối mặt với một thách thức lớn: nếu không đủ dũng cảm thừa nhận những hạn chế của bản thân, không chủ động thay đổi tư duy và cách làm việc, thì nguy cơ bị đào thải là điều khó tránh khỏi. Đội ngũ giáo viên cần chủ động tự bồi dưỡng, phát huy năng lực chuyên môn mới có thể khẳng định vị thế của mình và đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục.

Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo khi năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên, bản lề khi chuyển giao công tác quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, không còn phòng giáo dục và đào tạo như trước; Chuyển đổi số trong giáo dục được Nhà nước đặc biệt quan tâm, giúp cho ngành giáo dục, các nhà trường, các thầy/cô được tiếp cận nhiều công nghệ giáo dục mới, hỗ trợ cho việc đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực được hiệu quả.

Năng lực CNTT để bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục, nhất là quá trình đổi mới công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá của một bộ phận giáo viên còn hạn chế đang đặt ra cho nhà trường thách thức không nhỏ về việc tự bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Sự bùng nổ của thông tin xấu độc trên Internet chưa được kiểm soát tốt đang gây ra rất nhiều khó khăn cho nhà trường trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, hành vi của học sinh.

Sự thiếu đồng bộ về hạ tầng CNTT (thiết bị, đường truyền...) do một bộ phận gia đình học sinh còn rất khó khăn sẽ ảnh hưởng lớn đến việc tạo ra sự công bằng trong việc triển khai, học tập online của giáo viên, học sinh (*trong tình huống phải chuyển trạng thái dạy và học*) Khó có thể khắc phục trong thời gian ngắn. Biên chế lao động theo khung danh mục vị trí việc làm trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập được giao thực hiện (*Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*) và các văn bản quy định có liên quan của UBND thành phố Hải Phòng có liên quan, ... là khó khăn không nhỏ để thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông. Một số môn học và hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 có sự thay đổi, nhất là năm đầu tiên vận hành theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, trong khi chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy chưa được chuẩn bị đầy đủ, cũng tạo ra nhiều khó khăn cho việc bố trí, sắp xếp và phân công lao động, xếp thời khóa biểu dạy và học,



nhất là đối với các môn học: *KHTN, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung Giáo dục địa phương...*

Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục được nâng lên, sự quan tâm của nhân dân và PHHS đối với công tác giáo dục của nhà trường ngày càng lớn tạo niềm tin, động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực nhiều hơn.

1.3. Nguy cơ

Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên chưa quan tâm và quản lý con em trong việc học tập của các con, mà có xu thế để con học tập tự do và khoán cho nhà trường. Tỷ lệ gia đình trẻ ly hôn cao, dẫn đến học sinh phải sống với ông bà gây khó khăn không nhỏ trong công tác phối hợp giáo dục.

Phòng học và phòng bộ môn hiện còn thiếu cả về phòng học và các trang thiết bị, chưa có sân chơi bãi tập, nhà đa năng; một số hạng mục cơ sở vật chất xuống cấp như phòng học tầng 2, dãy giữa, hệ thống cửa các phòng học ở cơ sở 2 đang xuống cấp nghiêm trọng.

Thiết bị dạy và học phục vụ cho chương trình Giáo dục phổ thông 2018 với các khối lớp chưa được bổ sung đầy đủ và đồng đều ở hai cơ sở.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh

* Cơ sở vật chất:

Năm học này, nhà trường đã thực hiện tốt công tác XHH các phòng học đã được trang bị các thiết bị khá đồng bộ, hiện đại: *100% được trang bị máy tính, màn hình tivi, 08 phòng được trang bị màn hình tương tác hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, nước uống, Wifi đầy đủ...* và hệ thống điện phục vụ điều hoà tại cơ sở 2, ...khuôn viên nhà trường luôn sạch đẹp, với không gian thoáng, nhiều cây xanh, bóng mát, ... cơ sở vật chất nhà trường đặc biệt trong phòng học cơ bản đã được đầu tư, nâng cấp theo hướng chuẩn hóa nhằm phục vụ tốt nhất cho công tác dạy và học, công tác đổi mới giáo dục. Đây là một trong những bước đi trước đón đầu để tiếp tục đổi mới công tác dạy và học trong giai đoạn mới.

* Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Nhân sự	Tổng số	Trình độ đào tạo tính đến 10/9/2025			Đoàn viên	Đảng Đảng viên
		Thạc sĩ	Đại học	CD, TC		
BGH	03	02				03
Giáo viên biên chế	53	01	51		07	35
TPT biên chế	01		01			0
Nhân viên biên chế	03	01	01	01		02
Cộng	60	04	54	01		40

- Đạt tỉ lệ: 1,77 giáo viên/lớp, 100% các đ/c đều đạt chuẩn và 04 đ/c trình độ trên chuẩn. Hiện còn thiếu 04 giáo viên ở các bộ môn: Ngữ Văn, Lịch sử - Địa lý, Âm nhạc và 01 nhân viên thư viện.

- Đội ngũ nhà trường tương đối đồng đều về trình độ chuyên môn, nhiệt tình và có trách nhiệm trong công việc.

+ 85% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường trở lên, 02 đ/c GV giỏi cấp thành phố.

*** Quy mô trường lớp, học sinh:**

Điểm trường	Tổng		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp
Cơ sở 1	822	18	183	4	195	4	259	6	187	4
Cơ sở 2	478	11	115	3	110	3	140	3	120	3
Toàn trường	1302	30	298	7	305	7	392	9	306	7

Trong đó: Khuyết tật 08; Đối tượng chính sách, khó khăn: 54 học sinh.

Đặc điểm của học sinh, đa phần các em có phẩm chất đạo đức và sức khỏe tốt, có tinh thần học tập và rèn luyện các năng lực phát triển bản thân và khả năng hoà nhập tốt.

Về điều kiện và môi trường học tập, đại bộ phận học sinh xuất thân từ gia đình lao động, cơ bản các gia đình đều đáp ứng những nhu cầu các chi phí cần thiết cho học tập và sinh hoạt của con em.

2.2. Điểm yếu

Trường THCS Trần Hưng Đạo được hình thành trên cơ sở sáp nhập giữa hai trường THCS Đông Sơn và THCS Kênh Giang. Quá trình hợp nhất tuy góp phần tinh gọn tổ chức, nhưng đồng thời cũng đặt ra nhiều khó khăn trong công tác quản lý, điều hành và duy trì sự thống nhất trong các hoạt động chuyên môn. Hiện nay, sự không đồng bộ giữa hai cơ sở về đội ngũ, cơ sở vật chất, chương trình giáo dục và phương thức sinh hoạt chuyên môn vẫn còn tồn tại. Bên cạnh đó, vị trí địa lý giữa hai điểm trường cách xa nhau gây trở ngại cho việc bố trí, phân công giảng dạy và điều phối học sinh, đặc biệt khi cơ sở 1 còn hạn chế về phòng học, khu chức năng và điều kiện sinh hoạt học tập.

Trong bối cảnh toàn ngành giáo dục đang đẩy mạnh đổi mới căn bản, toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học, yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ và hiệu quả quản trị trường học ngày càng cao. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ, giáo viên của nhà trường vẫn còn một số hạn chế: năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, khả năng tự học, tự bồi dưỡng và đổi mới phương pháp dạy học chưa đồng đều; cơ cấu đội ngũ mất cân đối giữa các bộ môn; một số giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ và chất lượng triển khai các hoạt động đổi mới giáo dục trong nhà trường.

Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT Hải Phòng vẫn gặp nhiều khó khăn do thiếu giáo viên, quỹ thời gian, nguồn kinh phí và cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu. Khuôn viên trường chật hẹp, thiếu sân chơi, bãi tập, nhà đa năng... gây hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất, trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

Về phía học sinh, phần lớn các em có ý thức học tập tốt, song điều kiện kinh tế - xã hội của nhiều gia đình còn khó khăn. Một bộ phận phụ huynh đi làm xa, ít có thời gian kèm cặp, quan tâm con em; một số trường hợp học sinh sống cùng ông bà lớn tuổi hoặc trong gia đình không trọn vẹn. Những yếu tố này làm giảm hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục, quản lý học sinh, ảnh hưởng đến việc hình thành phẩm chất và kỹ năng sống cho các em.

II. NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC ĐIỂM YẾU

1. Nguyên nhân:

- Quá trình sáp nhập giữa hai cơ sở THCS Đông Sơn và THCS Kênh Giang dẫn đến sự không đồng bộ về cơ sở vật chất, nhân lực và quy trình quản lý.
- Nguồn kinh phí đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị dạy học còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

- Một bộ phận giáo viên chưa mạnh dạn đổi mới phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng CNTT còn hạn chế; công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới chưa thường xuyên.

- Một số phụ huynh học sinh chưa quan tâm sát sao đến việc học tập, rèn luyện của con em; điều kiện kinh tế còn khó khăn, ảnh hưởng đến việc phối hợp giáo dục giữa gia đình – nhà trường.

- Cơ chế, chính sách biên chế, định mức lao động trong trường công lập còn bất cập so với yêu cầu triển khai dạy học 2 buổi/ngày.

2. Giải pháp:

- Về quản lý, điều hành: Nâng cao năng lực quản trị nhà trường; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, quản lý bằng dữ liệu số; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa hai cơ sở.

- Về đội ngũ: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, ứng dụng AI và CNTT; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Về cơ sở vật chất: Tiếp tục tham mưu với UBND phường, huy động nguồn lực xã hội hóa để đầu tư xây dựng nhà đa năng, sân chơi, phòng học bộ môn; nâng cấp thiết bị dạy học theo CTGDPT 2018.

- Về công tác học sinh: Đẩy mạnh công tác tư vấn tâm lý học đường, phối hợp chặt chẽ giữa GVCN – phụ huynh – Đoàn đội để quản lý, giáo dục học sinh hiệu quả; quan tâm đối tượng khó khăn, khuyết tật.

- Về tài chính: Tăng cường sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, lồng ghép các chương trình, dự án giáo dục, chuyển đổi số; ưu tiên chi cho hoạt động bồi dưỡng giáo viên và mua sắm thiết bị.

- Về truyền thông và phối hợp: Phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp địa phương trong việc hỗ trợ, tài trợ hoạt động giáo dục; tăng cường truyền thông, quảng bá hình ảnh nhà trường.

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2025 - 2026

Điểm trường	Tổng		Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9	
	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp
Cơ sở 1	822	18	183	4	195	4	258	6	186	4
Cơ sở 2	478	11	115	3	110	3	140	3	120	3
Toàn trường	1300	30	298	7	305	7	391	9	306	7

2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

Điểm trường	Diện tích (m ²)	Số dãy nhà		Số phòng				Sân chơi	Ghi chú
		2 tầng	3 tầng	Học	Bộ môn	Hỗ trợ	Hiệu Bộ		
Cơ sở 1	5.587	3	0	18	02	07	02	01	
Cơ sở 2	4.655	1	2	12	04	10	03	01	
Tổng	10.242	5	1	30	06	17	04	02	

Hiện trường thiếu: Diện tích, phòng học (06 phòng bộ môn); nhà đa năng, sân chơi,.

3. Trang thiết bị phòng học:

Điểm trường	Phòng học	Phòng bộ môn	Tổng	Ti vi	Máy chiếu	Máy tính	Điều hoà	Ghi chú
Cơ sở 1	18	02	20	19	01	19 + 27	12	
Cơ sở 2	12	04	17	9	01	12 + 24	03	
Tổng	30	06	37	28	02	82	15	
Thiếu	0	- 6	- 6	- 9		<i>Cơ bản đủ</i>	- 15	

- Một số máy tính của các lớp tại Cơ sở 2 đã cũ, cấu hình thấp thường xuyên hỏng.

4. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

Thực hiện theo CTGDPT 2018, đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT về Quy chế đánh giá học sinh THCS và THPT.

Đồng thời thực hiện linh động Thông tư 19/2025/TT-BGDĐT ngày 15/9/2025 của Bộ GDĐT quy định về khen thưởng và kỷ luật học sinh.

5. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Tình hình đội ngũ: Phân công phụ trách HĐTN-HN gồm: BGH, GVCN, GV bộ môn, Bí thư Chi đoàn, TPT Đội, giáo viên tư vấn tâm lý học đường. Một số hoạt động phối hợp với các tổ chức của chính quyền địa phương; các tổ chức, cá nhân trong xã hội, phụ huynh HS (khi cần).

- Tổng thời lượng thực hiện chương trình dành cho môn HĐTN, HN là 03 tiết/tuần tổng thời lượng 105 tiết/năm học. Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt dưới cờ (sắp xếp TKB theo khối), 01 tiết sinh hoạt lớp vào tiết 5, ngày thứ 6 hàng tuần. Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo chủ đề được tổ chức và bố trí vào buổi 2 thứ Ba tuần 4/tháng, được phân công theo chuyên môn phù hợp.

- Thời lượng thực hiện các hoạt động được phân bổ theo 04 mạch nội dung, theo tỷ lệ quy định như sau:

TT	Nội dung hoạt động	Khối 6,7,8	Tổng số tiết
1	Hoạt động hướng vào bản thân	40%	42
2	Hoạt động hướng đến xã hội	25%	26
3	Hoạt động hướng tới tự nhiên	15%	16
4	Hoạt động hướng nghiệp	20%	21
	Tổng	100%	105

- Thời lượng:

Khối	Học kì	Số tuần	Số tiết/tuần	Số điểm		
				Đánh giá thường xuyên	Đánh giá giữa kỳ	Đánh giá cuối kỳ
Khối 6	I	18	54 tiết (SHDC: 9 tiết + GDTCD: 34 tiết + SHL: 9 tiết + KTĐG: 2 tiết)	2	1	1
	II	17	51 tiết (SHDC: 8 tiết + GDTCD: 33 tiết +	2	1	1

			SHL: 8 tiết + KTĐG: 2 tiết)			
Khối 7	I	18	54 tiết (SHDC: 9 tiết + GDTCD: 34 tiết + SHL: 9 tiết + KTĐG: 2 tiết)	2	1	1
	II	17	51 tiết (SHDC: 8 tiết + GDTCD: 33 tiết + SHL: 8 tiết + KTĐG: 2 tiết)	2	1	1
Khối 8	I	18	54 tiết (SHDC: 9 tiết + GDTCD: 34 tiết + SHL: 9 tiết + KTĐG: 2 tiết)	2	1	1
	II	17	51 tiết (SHDC: 8 tiết + GDTCD: 33 tiết + SHL: 8 tiết + KTĐG: 2 tiết)	2	1	1
Khối 9	I	18	54 tiết (SHDC: 9 tiết + GDTCD: 34 tiết + SHL: 9 tiết + KTĐG: 2 tiết)	2	1	1
	II	17	51 tiết (SHDC: 8 tiết + GDTCD: 33 tiết + SHL: 8 tiết + KTĐG: 2 tiết)	2	1	1

- Hoạt động trải nghiệm của học sinh: Được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan, dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, TDĐT, tổ chức các ngày hội.... theo khối lớp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường (*thông qua các buổi tuyên truyền về phòng chống đuối nước, giáo dục giới tính, phòng chống tác hại của thuốc lá, bạo lực học đường...*); tại địa phương (*thăm quan, chăm sóc các di tích lịch sử, văn hóa của xã...*) và ngoài nhà trường theo các chủ đề. Học sinh có bài thu hoạch sau khi đi được trải nghiệm. (*Phụ lục 1*)

- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thực tế: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

- Thực hiện đánh giá thường xuyên, giữa kỳ và cuối kỳ theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; Căn cứ yêu cầu cần đạt của từng mạch nội dung và mức độ tham gia Mức độ huy động:

- Tối thiểu 90% học sinh toàn trường tham gia đầy đủ các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và đạt mức khá trở lên. a, sản phẩm hoạt động của học sinh.

6. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục STEM

- Thực hiện theo Công văn số 5878/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM trong trường THCS và THPT từ năm học 2025-2026.

- Giáo viên thiết kế các bài học STEM để triển khai trong quá trình dạy học các môn học thuộc chương trình giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận tích hợp nội môn hoặc tích hợp liên môn. Nội dung bài học STEM bám sát nội dung chương trình của các môn học nhằm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo thời lượng quy định của các môn học trong chương trình. Căn cứ vào mục tiêu yêu cầu cần đạt của từng bài, tổ chuyên môn và giáo viên lựa chọn một số bài phù hợp trong chương trình của các môn để thiết kế theo bài học STEM.

7. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương

- Thực hiện theo Công văn số 5871/SGDDĐT-GDTrH ngày 22/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục địa phương ở trường phổ thông năm học 2025 - 2026;

- Nội dung Giáo dục địa phương là nội dung dạy học bắt buộc, được xếp vào thời khóa biểu chính khóa với thời lượng 35 tiết/năm học, trong đó:

+ 31 tiết dạy học các chủ đề

+ 04 tiết kiểm tra, đánh giá định kì.

- Danh sách GV được phân công giảng dạy.

- Nhà trường phân công giáo viên dạy và thực hiện chương trình đúng theo quy định của Sở GD&ĐT (Phụ lục 2).

7. Đối với hoạt động dạy học lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh:

- Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 5497/KH-SGDĐT ngày 12/8/2025 tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở năm 2025. Tổ nhóm và giáo viên dạy các môn học: *GD&ĐT, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý* căn cứ vào nội dung và yêu cầu để thực hiện lồng ghép nội dung này vào Kế hoạch bài dạy phù hợp.

- Tổ, nhóm chuyên môn căn cứ vào mục tiêu và nội dung cụ thể từng bài học có trong chương trình để lựa chọn nội dung lồng ghép phù hợp, đảm bảo cho học sinh hình thành hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân; có ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu tổ quốc, yêu đồng bào.

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung:

- Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện. Phát triển phẩm chất và năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018, chú trọng kỹ năng tự học, sáng tạo, tư duy phản biện và năng lực thích ứng với thay đổi.

- Bồi dưỡng đạo đức, lối sống, ý thức công dân, kỹ năng số và tinh thần trách nhiệm với cộng đồng.

- Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá. Tăng cường ứng dụng AI và công nghệ số trong dạy học, kiểm tra, quản lý lớp học và đánh giá năng lực học sinh. Khuyến khích giáo viên xây dựng bài giảng số, bài giảng có ứng dụng AI, học liệu mở và mô hình dạy học kết hợp. Chuyển từ dạy học truyền thụ sang phát triển năng lực, trải nghiệm, nghiên cứu và sáng tạo.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và điều hành. Xây dựng trường học số, sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý học tập (LMS), thư viện số và chuẩn hoá cơ sở dữ liệu giáo dục của đơn vị. Thực hiện ứng dụng số trong quản lý nhà trường: minh bạch, nhanh gọn, khoa học trong xử lý văn bản, báo cáo và điều hành.

- Xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu mới. Bồi dưỡng năng lực số, kỹ năng sử dụng AI và công nghệ hiện đại trong công tác giảng dạy và quản lý. Nâng cao tinh thần đổi mới, sáng tạo, trách nhiệm nghề nghiệp và văn hóa ứng xử sư phạm.

- Thích ứng với hệ thống pháp lý và chính sách giáo dục mới. Thực hiện nghiêm túc các nghị định, thông tư, quy định mới về giáo dục; chủ động cập nhật, quán triệt và triển khai trong toàn trường. Xây dựng kế hoạch, cơ chế giám sát và báo cáo phù hợp, đảm bảo sự đồng bộ giữa thực tiễn nhà trường với yêu cầu quản lý của cấp trên.

- Phát triển môi trường giáo dục hiện đại, nhân văn. Tạo lập không gian học tập xanh, an toàn, thân thiện, khuyến khích học sinh chủ động sáng tạo và phát triển toàn diện. Gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, phát huy vai trò cộng đồng trong sự nghiệp giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Thực hiện CT GDPT 2018, kết quả:

- Duy trì chất lượng đại trà:

Kết quả	Tổng số	Kết quả rèn luyện				Kết quả học tập				Danh hiệu		Ghi chú
		Tốt	Khá	Đạt	ĐD	Giỏi	Khá	Đạt	ĐD	XS	HSG	
Tỷ lệ %	100	90%	10%	0	0	25%	45%	28%	2%	3,8%	21,6%	

+ Về năng lực chung:

- Tự chủ và tự học; năng lực giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất.

K Q	Tự chủ và tự học		Giao tiếp hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
%	86,2	13,8	93,4	6,6	76,5	25,3	90,2	9,8	68,8	31,2	68,8	31,2	68,8	31,2	66,7	33,3	80	20	80	20

+ Về phẩm chất: Yêu nước; Lòng nhân ái; Chăm chỉ; Trung thực và trách nhiệm.

Kết quả	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
%	100%	0%	96%	4%	75%	25%	90%	10%	90%	10%

+ Tỷ lệ học sinh chuyển lớp: 99,4 %

2.2. Chất lượng lớp 9:

- + 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS.
- + Tỷ lệ học sinh dự thi lớp 10/tốt nghiệp trên 75%.
- + Tỷ lệ học sinh đỗ vào 10 - THPT đạt 90%/học sinh dự thi, điểm trung bình môn: 21,00 điểm, trong đó: TB môn Toán: 6,60; Văn: 7,60; T.Anh: 7,00).
- + Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 90%, học nghề đạt 10%.

2.3. Chỉ tiêu dạy học buổi 2:

Thực hiện buổi 2	Nguồn lực Liên kết (XHH)	Nguồn lực nhà trường		Ghi chú
	60%	20% lớp 9	20% lớp 6-8	

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

2.4. Chất lượng mũi nhọn:

- Chỉ tiêu học sinh giỏi văn hoá:
- + Cấp phường: 14/40 học sinh.
- + Cấp thành phố: 06/14 học sinh.
- Chỉ tiêu học sinh giỏi TDTT: đạt 03 giải thành phố.
- Giải phong trào: 02 giải;

- Các cuộc thi online:

Chỉ tiêu	Cấp	Violympic	IOE	Ghi chú
6A1, 6A5; 7A1, 7A5; 8A1; 8A7	Cấp trường	30%	30%	5% của số HS tham gia vòng trường
	Cấp thành phố	5%	5%	
Các lớp còn lại	Cấp trường	10%	10%	

2.5. Huy động hoàn thành công tác phổ cập theo tiêu chí đúng và đủ.

- Hoàn thành công tác phổ cập cấp độ 3.

2.6. Bồi dưỡng Giáo viên:

- Giáo viên giỏi cấp trường: 40 đ/c.
- Giáo viên giỏi cấp thành phố: 02 đ/c.

2.7. Các danh hiệu thi đua cá nhân:

- + Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở: 06 đ/c
- + Lao động tiên tiến: 45 đ/c
- + Bằng khen thành phố: 02 đ/c

2.8. Các danh hiệu thi đua tập thể:

- + Tập thể lao động xuất sắc.
- + Chi bộ trong sạch vững mạnh
- + Liên đội mạnh cấp TP

V. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

1. Chương trình chính khóa

Học kỳ I (phụ lục 3)

Học kỳ II (phụ lục 4)

2. Kiểm tra đánh giá:

(Thực hiện theo thông tư 22/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 20/7/2021)

TT	Môn học		Học kỳ I			Học kỳ II		
			ĐTX	GK	CK	ĐTX	GK	CK
1	Toán		4	1	1	4	1	1
2	Ngữ văn		4	1	1	4	1	1
3	Tiếng Anh		4	1	1	4	1	1
4	GDCD		2	1	1	2	1	1
5	Lịch sử và Địa lý	Lịch sử	2	1	1	2	1	1
		Địa lý	2			2		
6	KHTN	Hoá	1			0		
		Lý	1	1	1	2	1	1
		Sinh	2			2		
7	Công nghệ		2	1	1	2	1	1



8	Tin học		2	1	1	2	1	1
9	GDTC		2	1	1	2	1	1
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1			1		
		Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1
11	HĐTN-HN		2	1	1	2	1	1
12	GDĐP		2	1	1	2	1	1

2.1. Quy định về thời lượng bài kiểm tra, nội dung kiểm tra.

- Thời lượng 90 phút đối với các bài kiểm tra định kỳ các môn học sau: Toán, Ngữ văn, Lịch sử - Địa lý, KHTN.

- Thời lượng 60 phút đối với các bài kiểm tra định kỳ môn Tiếng Anh.

- Thời lượng 45 phút với các môn còn lại.

- Nội dung đề kiểm tra đảm bảo đúng tỉ lệ phân môn với kiến thức học trong từng học kỳ. Ma trận đề kiểm tra và đề kiểm tra thể hiện rõ nội dung ứng với từng phân môn; Đề được thẩm định do tổ chuyên môn và BGH phê duyệt trước khi tiến hành kiểm tra và được đảm bảo bảo mật.

- Với môn học gồm nhiều phân môn: Khi tiến hành kiểm tra mỗi phân môn làm trên một tờ giấy riêng phát cùng thời điểm để học sinh làm bài. Khi chấm giáo viên dạy phân môn nào thì chấm bài của học sinh đó đúng phân môn mình giảng dạy. Khi chấm xong giáo viên giảng dạy cộng điểm chung vào thành điểm kiểm tra định kỳ của từng học sinh.

3. Hoạt động trải nghiệm, tổ chức hoạt động ngoại khóa:

3.1. Hoạt động trải nghiệm

Thực hiện 03 tiết/tuần với các nội dung như sau:

3.1.1. Nội dung sinh hoạt dưới cờ:

Được phân công cho GV có đủ năng lực và thực hiện vào TKB buổi 1

3.1.2. Nội dung sinh hoạt lớp:

Được tổ chức vào tiết 5 ngày thứ 6 hàng tuần, do GVCN thực hiện...

3.1.3. Nội dung theo chủ đề:

Được thực hiện vào các buổi chiều thứ Ba mỗi lớp 1 lần/tháng với thời lượng 3 tiết (thực hiện tuần 4 của tháng) do GVCN và GV được phân công thực hiện.

3.2. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa toàn trường trong năm học:

3.2.1. Tổ chức Khai giảng năm học mới: 8h00' sáng ngày 05/9/2025.

3.2.2. Tổ chức hoạt động chuyên đề truyền thông: Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường và xâm hại trẻ em, dự kiến tháng 10 và tháng 1 tại hai điểm trường.

3.2.3. Tổ chức ngoại khóa ngày 20/11: 07h30' sáng 20/11: Hội nghị Hai tốt kỷ niệm ngày 20/11 và thi chung kết văn nghệ.

3.2.4. Tổ chức vui tết trung thu: Dự kiến chiều thứ 5 ngày 28/09/2025

3.2.4. Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường: Dự kiến chiều thứ 7, ngày 20/12/2025

3.2.5. Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Đoàn TNCSHCM 26/3: thứ bảy ngày 21/3/2026.

3.2.6. Tổ chức hoạt động chuyên đề truyền thông: *Phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích năm 2026*, dự kiến tháng 5 năm 2026.

Ngoài ra nhà trường tổ chức các hoạt động SHCM, sinh hoạt chuyên đề (*Có kế hoạch riêng, thời gian, địa điểm cụ thể trong kế hoạch*).

4. Các hoạt động giáo dục

4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cụ thể.

- Lựa chọn phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác ôn thi ngay từ trong hè. Đầu năm học giáo viên chọn và thành lập các đội tuyển, nhà trường tổ chức bồi dưỡng từ tuần 2 tháng 8. Căn cứ chỉ tiêu phân bổ số lượng của Sở GDĐT và kế hoạch tổ chức chọn đội tuyển cấp phường của phòng VHXXH, nhà trường tổ chức ôn thi các môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, KHTN, LSĐL, Tin học, Công nghệ. Dự kiến các đội tuyển sẽ tham gia thi cấp thành phố vào ngày 12/01/2026.

- Giáo viên ôn thi học sinh giỏi xây dựng kế hoạch, chương trình bồi dưỡng trong 19 tuần (thời lượng 2 tiết/tuần), chương trình bồi dưỡng được BGH phê duyệt trước khi thực hiện. Nhà trường căn cứ nguồn ngân sách để thực hiện chi trả chế độ phù hợp cho giáo viên ôn tập theo Thông tư 29 của Bộ GDĐT.

4.2. Phụ đạo học sinh yếu kém.

- Thực hiện theo Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cụ thể.

- Sau khi kết thúc học kỳ I và cuối năm học, nhà trường lập danh sách HS có kết quả học tập mức Chưa đạt, trên cơ sở đó đ/c Phó hiệu trưởng lựa chọn phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng (thời lượng 2 tiết/tuần). Thời điểm bồi dưỡng vào tháng 8 và tháng 2 trong năm học.

- Ngoài thời lượng trên, giáo viên có kế hoạch phụ đạo ngay trong giờ dạy, thể hiện trên giáo án, bài dạy hàng ngày.

- Sau thời gian bồi dưỡng (*theo KH của nhà trường*), giáo viên có các bài kiểm tra đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh và báo cáo BGH.

5. Hoạt động ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ thể hiện sự tôn sư trọng đạo, ngày dành cho ông bà, cha mẹ... và thầy cô.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao (gắn liền với các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp khối).

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại các di tích lịch sử ở địa phương, trong huyện vào đầu tháng 2 (theo Kế hoạch của bộ môn HĐTN-HN).

- Tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế tại gia đình, hợp tác xã Sông Giá về vệ sinh môi trường, trồng trọt và phát triển kinh tế nông nghiệp. Hướng dẫn trải nghiệm hướng nghiệp tại Công ty sản xuất cơ khí Mạnh Quân trên địa bàn giúp học sinh trang bị thêm kiến thức về hoạt động kinh tế của địa phương,

- Một số hoạt động ngoại khoá và HĐTN-HN ngoài nhà trường đã xây dựng trong Kế hoạch giáo dục nhà trường.

6. Câu lạc bộ ngoài giờ chính khoá

6.1. Câu lạc bộ tiếng Anh của trường

- Mỗi tháng tổ chức tổ chức cho học sinh sinh hoạt 1 lần

- Nội dung, hình thức đa dạng do nhóm tiếng Anh, đơn vị phối hợp xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

6.2. Câu lạc bộ thể thao

- Tổ chức câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ cầu lông, câu lạc bộ bóng rổ.

+ Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập 01 buổi /tuần (buổi chiều), do nhóm GDTC phụ trách xây dựng kế hoạch và triển khai.

+ Tổ chức giao hữu bóng đá, cầu lông giữa các lớp (theo kế hoạch đề xuất của đ/c Khải – phụ trách công tác phong trào trong nhà trường).

+ Tổ chức giải bóng đá, giải cầu lông cho học sinh vào Hội khỏe Phù Đổng ngày 22/12.

VI. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2025 - 2026

1. Khung kế hoạch thời gian năm học (Theo QĐ 3348/QĐ-UBND, 19/8/2025).

Nội dung	Thời gian (Dự kiến)	Ghi chú
Ngày tựu trường	28/8/2025	
Ngày khai giảng	05/9/2025	
Học kỳ 1	từ 08/9/2025 đến 17/01/2026	
Kiểm tra giữa kỳ 1	từ 27/10/2025 đến 01/11/2025	Tuần 8 (Khối 9)
	từ 03/11/2025 đến 08/11/2025	Tuần 9 (Khối 6,7,8)
Kiểm tra cuối kỳ 1	từ 22/12/2025 đến 27/12/2025	Tuần 16 (Khối 9)
	từ 29/12/2025 đến 03/01/2025	Tuần 17 (Khối 6,7,8)



KH dạy bù ngày nghỉ:	từ 12/01/2026 đến 17/01/2026	Tuần 18+
Học kỳ 2	Từ 19/01/2026 đến 30/5/2026	
Kiểm tra giữa kỳ 2	từ 09/03/2026 đến 14/03/2026	Tuần 25 (Khối 9)
	từ 16/03/2026 đến 21/03/2026	Tuần 26 (Khối 6,7,8)
Kiểm tra cuối kỳ 2	từ 2/4/2026 đến 02/5/2026	Tuần 31,32 (Khối 9)
	từ 11/5/2026 đến 16/5/2026	Tuần 34 (Khối 6,7,8)
KH dạy bù ngày nghỉ:	từ 25/5/2026 đến 30/5/2026	Tuần 35 +
Xét tốt nghiệp THCS	Trước ngày 30/6/2026	
Kết thúc năm học	31/5/2026	
Hoàn thành tuyển sinh đầu cấp	31/7/2026	

2. Lịch chỉ đạo thực hiện công tác chuyên môn (theo kế hoạch riêng).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các thành viên

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm, ...trong năm học theo tình hình cụ thể đơn vị.

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh theo đúng kế hoạch và thống nhất của tổ chuyên môn đã xây dựng.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng, chỉ đạo thực hiện tốt các tiêu chí thi đua trong tổ chuyên môn, trong nhà trường bám sát tiêu chí thi đua khối các trường THCS năm học 2025-2026.

1.2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

KIỂM
TRÁ
TỔ
CHUYÊN
MÔN

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn của giáo viên, tổ nhóm chuyên môn theo định kỳ và đột xuất.

- Xây dựng, tổ chức hoàn thành công tác giáo dục phổ cập.

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn bám sát giao ước thi đua khối các trường THCS, năm học 2025 - 2026; xây dựng tiêu chí thi đua tổ sát với thực tế hoạt động tổ và ý kiến xây dựng của tổ viên, làm cơ sở đánh giá các đợt thi đua trong năm.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá theo thông tư 32. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học và chương trình phổ thông 2018 và đổi mới phương pháp theo hướng áp dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị.

1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.

1.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị.

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

1.6. Đối với giáo viên

- Thực hiện nghiêm túc việc phân công chuyên môn của BGH (Phụ lục 4)
- Nghiên cứu kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 6,7,8), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.
- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học).
- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường.

2. Công tác phối hợp với các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.
- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát.

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng trường THCS.

- BGH, ban kiểm tra nội bộ, tổ trưởng tổ chuyên môn thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thương xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, Ban giám hiệu.

4. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để BGH tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Trần Hưng Đạo, năm học 2025-2026. BGH nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- UBND phường (để b/c);
- Các TTCM (để th/h);
- CB, GV, NV (để th/h);
- Công khai web, zalo nhà trường;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

ĐỖ ANH DŨNG